



CÁC KHOẢN PHÍ NHẬP HỌC NĂM 2025
CHƯƠNG TRÌNH LIÊN KẾT ĐÀO TẠO QUỐC TẾ, CHƯƠNG TRÌNH DỰ BỊ
LIÊN KẾT ĐÀO TẠO QUỐC TẾ

ĐVT: đồng

STT	Khối ngành	Học phí tạm thu học kỳ	Học phí tiếng Anh tạm thu	Chi phí bảo hiểm y tế	Chi phí bảo hiểm tai nạn	Chi phí Khám sức khỏe	Tổng các khoản phí phải nộp
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8) = (3)+(4)+(5)+(6)
1	Chương trình liên kết đào tạo quốc tế						
1.1	Kế toán (song bằng 3+1), Tài chính và kiểm soát (song bằng 3+1)	33.280.000	10.450.000	789.750	81.000	(*)	44.600.750
1.2	Kỹ thuật điện – điện tử (song bằng 2,5+1,5)	34.730.000	10.450.000	789.750	81.000	(*)	46.050.750
1.3	Công nghệ thông tin (song bằng 2+2), Kỹ thuật xây dựng (song bằng 2+2)	34.730.000	10.450.000	789.750	54.000	(*)	46.023.750
1.4	Khoa học máy tính (đơn bằng 2+2)	34.730.000		789.750	54.000	(*)	35.573.750
1.5	Kinh doanh quốc tế (song bằng 3+1)	35.090.000	10.450.000	789.750	81.000	(*)	46.410.750
1.6	Quản trị nhà hàng - khách sạn (song bằng 2,5+1,5), Quản trị kinh doanh (đơn bằng 3+1)	35.090.000		789.750	81.000	(*)	35.960.750
1.7	Quản trị kinh doanh toàn cầu (đơn bằng 2+2)	35.090.000	10.450.000	789.750	54.000	(*)	46.383.750
1.8	Quản trị kinh doanh (song bằng 2+2), Kinh doanh (Tài chính, Kinh doanh quốc tế, Marketing, Kế toán, Quản trị nguồn nhân lực & Quan hệ lao động) (đơn bằng 2+1,5)	35.090.000		789.750	54.000	(*)	35.933.750
1.9	Ngôn ngữ Anh (đơn bằng 3+1)	33.280.000		789.750	81.000	(*)	34.150.750

STT	Khối ngành	Học phí tạm thu học kỳ	Học phí tiếng Anh tạm thu	Chi phí bảo hiểm y tế	Chi phí bảo hiểm tai nạn	Chi phí Khám sức khỏe	Tổng các khoản phí phải nộp
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8) = (3)+(4)+(5)+(6)
2	Chương trình dự bị liên kết quốc tế						
2.1	Kế toán (song bằng 3+1), Tài chính và kiểm soát (song bằng 3+1)		10.450.000	789.750	81.000	(*)	11.320.750
2.2	Kỹ thuật điện – điện tử (song bằng 2,5+1,5)		10.450.000	789.750	81.000	(*)	11.320.750
2.3	Công nghệ thông tin (song bằng 2+2), Khoa học máy tính (đơn bằng 2+2), Kỹ thuật xây dựng (song bằng 2+2)		10.450.000	789.750	54.000	(*)	11.293.750
2.4	Quản trị nhà hàng - khách sạn (song bằng 2,5+1,5), Kinh doanh quốc tế (song bằng 3+1), Quản trị kinh doanh (đơn bằng 3+1)		10.450.000	789.750	81.000	(*)	11.320.750
2.5	Quản trị kinh doanh (song bằng 2+2), Quản trị kinh doanh toàn cầu (đơn bằng 2+2), Kinh doanh (Tài chính, Kinh doanh quốc tế, Marketing, Kế toán, Quản trị nguồn nhân lực & Quan hệ lao động) (đơn bằng 2+1,5)		10.450.000	789.750	54.000	(*)	11.293.750

Lưu ý: Đối với chi phí khám sức khỏe (*), thí sinh sẽ nộp theo kế hoạch và thông báo của khám sức khỏe của Nhà trường.